

Đại hội biểu dương cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã đoàn kết vượt qua mọi khó khăn và đã đạt được những thành tích tuy là bước đầu nhưng có ý nghĩa rất quan trọng.

Đại hội đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong hai năm 1977 - 1978 và công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng công an xã đáp ứng với nhiệm vụ mới, đặc biệt Đại hội đề ra chủ trương xây dựng Đảng bộ nhằm đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, nâng cao tính chiến đấu, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên. Đại hội đã bầu 14 đồng chí (bầu thiếu 1 đồng chí) vào ban chấp hành mới, đồng chí Lê Văn Thặng được bầu làm Bí thư và bầu 5 đồng chí vào ban thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, các cấp, các ngành đã nhanh chóng triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội, hợp tác xã tập trung chỉ đạo thu chiêm, kế hoạch làm mùa, làm vụ đông, hai năm 1977 - 1978 sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, vụ chiêm thường rét đậm kéo dài, vụ mùa thường gặp mưa bão, úng. Đặc biệt vụ mùa năm 1978 mưa to ngập trắng, 1.300 mẫu lúa đã đến ngày thu hoạch nên năng suất hai năm chỉ đạt 3 tấn/ha, bình quân lương thực đạt 100 kg/người/năm.

Từ vụ chiêm xuân 1977 hợp tác xã thực hiện phân phối lương thực theo định lượng. Định lượng cho một lao

động chính làm đủ ngày công được phân phối 24 kg thóc/1 tháng, người già và trẻ em được phân phối từ 6 - 8 kg thóc/1 tháng. Năng suất đạt thấp lại ăn theo định lượng nên đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, số hộ thiếu ăn tăng lên, học sinh bỏ học cũng tăng, sản xuất trì trệ, nhiều xã viên dao động bị quan, một số người đã bỏ công việc hợp tác xã đi làm ngoài, chạy chợ để lo cuộc sống hàng ngày. Đứng trước những khó khăn ấy, cán bộ đảng viên vẫn vững vàng tìm các biện pháp khắc phục, mạnh dạn vận động nhân dân đưa khoai lang, khoai tây xuống trồng ở chân ruộng hai vụ để chống đói, tháng 3/1978 đã chia toàn bộ khu đồi Ba Sao cho đội sản xuất để trồng ngô, khoai, sắn, phát triển cây lương thực.

Trong lúc sản xuất và đời sống của nhân dân đang gặp khó khăn thì xảy ra chiến tranh biên giới phía tây nam và biên giới phía bắc của Tổ quốc, đã gây cho nhân dân và các tỉnh biên giới thiệt hại nặng nề về người và của.

Ngày 5/3/1979 Chủ tịch nước đã công bố lệnh tổng động viên để huy động sức người, sức của cả nước chống xâm lược bảo vệ Tổ quốc.

Trước tình hình ấy Đảng bộ đã có chủ trương: Phải đẩy mạnh sản xuất phòng đói, chăm lo đời sống của nhân dân nhất là các gia đình liệt sĩ, bộ đội, gia đình khó khăn, tổ chức lực lượng dự bị sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến, xây dựng phương án phòng thủ thôn xóm cán bộ đảng

viên, đồng chí nào cũng hăng hái xung phong lên đường bảo vệ Tổ quốc. Trong thôn xóm lại hùng hực khí thế đánh giặc những năm đánh Mỹ. Trong hai năm 1978 – 1979, có 150 lên đường nhập ngũ, có 10 tái ngũ.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng năng suất vụ chiêm xuân 1978-1979 vẫn đạt trên 3,5 tấn/ ha, nâng mức thu nhập của xã viên cao hơn, hoàn thành mức huy động lương thực trên 250 tấn, 75 tấn lợn hơi cho nhà nước.

Năm 1979 khai mạc Đại hội Đảng bộ lần thứ II nhiệm kỳ 1979 - 1980. Đại hội đã tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo 3 năm (1976 - 1978) và phát triển nông nghiệp toàn diện có kế hoạch khai thác tiềm năng, thế mạnh của toàn xã.

Đại hội cũng đánh giá cao kết quả mà cán bộ đảng viên và nhân dân đã vượt qua khó khăn để đẩy mạnh sản xuất đạt kết quả khá về năng suất lúa, thu nhập ngành nghề, quản lý tốt đồi rừng và giữ được các phong trào nhất là phong trào thực hiện chính sách hậu phương quân đội, sẵn sàng chiến đấu...

Đại hội đã đề ra mục tiêu phấn đấu trong hai năm (1979 - 1980) về năng suất lúa nâng lên 6 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 300 kg. Đại hội đã bầu ban chấp hành mới gồm 15 đồng chí, đồng chí Lê Văn Thặng được ban chấp hành bầu làm Bí thư và 5 đồng chí trong ban thường vụ Đảng ủy. Để phù hợp với trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ, tháng 4/1980 Huyện Ủy

quyết định tách hợp tác xã nông nghiệp Khả Phong thành 3 hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã Khả Phong, HTX Khuyến Công, hợp tác xã Ba Sao ⁽¹⁾, mỗi hợp tác xã thành lập 1 Đảng bộ bộ phận.

Thực hiện quyết định của Huyện uỷ, Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ các bước tiến hành chia hợp tác xã bảo đảm đoàn kết, phân chia tài chính, tài sản, có sự quan tâm đến hợp tác xã còn nhiều khó khăn, nhanh chóng ổn định tổ chức và cán bộ để hợp tác xã chỉ đạo thu chi làm mùa.

Do khó khăn về sản xuất, năng suất lúa đạt thấp, các hộ xã viên thu nhập thấp, nhiều người không hằng hái lao động. Năm 1980 tình trạng xã viên tự phân chia sản phẩm của hợp tác xã phổ biến ở các đội sản xuất, một số đồng chí đảng viên đồng tình nên đã bị thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng.

Vụ mùa năm 1980 các hợp tác xã không quản lý được sản xuất vì xã viên nhiều người bị đói, thiếu ăn nên ra đồng gặt lúa của đội, các xe lúa trở từ đồng về sân kho để mất từ 5 - 10%. Trước những khó khăn ấy, Đảng bộ đã có chủ trương giải quyết về tư tưởng cho cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân bằng mọi biện pháp để quản lý sản phẩm, quản lý ngày công lao động mới đảm bảo đời sống của nhân dân và hoàn thành mức huy động lương thực thực phẩm bán cho Nhà nước.

⁽¹⁾ Hợp tác xã Khả Phong : đồng chí Thuý bí thư, đồng chí Cơ chủ nhiệm.

Hợp tác xã Khuyến Công : đồng chí Ngà bí thư, đồng chí Thuế chủ nhiệm.

Hợp tác xã Ba Sao: đồng chí Cẩn bí thư, đồng chí Đạt chủ nhiệm.

Thực hiện thông báo số 22/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc cho phép các địa phương mở rộng khoán thí điểm trong nông nghiệp, thông báo số 38-TB/TU ngày 4/3/1980 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện chế độ khoán cho xã viên và sự chỉ đạo của Huyện uỷ Kim Bảng. Đảng bộ tiến hành quán triệt đến đảng viên và nhân dân trong xã về các quan điểm của Đảng nhằm từng bước đổi mới công tác quản lý nông nghiệp giải quyết cho bằng được vấn đề lương thực đối với xã viên, hợp tác xã áp dụng hình thức khoán việc và khoán sản phẩm.

Qua 2 kỳ Đại hội Đảng bộ xã, các mục tiêu kinh tế - xã hội và các phong trào thi đua đều có những bước phát triển.

Về sản xuất nông nghiệp đã phát triển toàn diện, khai thác được vùng đồi rừng, thực hiện có kết quả các biện pháp thâm canh nhất là phong trào làm thủy lợi, bước đầu áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như đưa giống lúa mới vào gieo cấy, hàng năm tăng diện tích lên 40 - 50%. Nhờ vậy bình quân năng suất 5 năm đạt 5,5 tấn/ha, nâng bình quân lương thực đầu người từ 120 kg năm 1976 lên 250 kg năm 1980. Giữ mức huy động lương thực bán cho Nhà nước 250 tấn, thịt lợn hơi từ 70 - 75 tấn, ngành nghề phát triển mạnh.

Mặc dù sản xuất và đời sống còn gặp nhiều khó khăn, Đảng bộ vẫn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể

công tác quân sự địa phương. 5 năm đã có trên 200 thanh niên nhập ngũ, không có đào bỏ ngũ. Số thanh niên đến tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự đạt 100% kế hoạch, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. 5 năm đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng, là lá cờ đầu của tỉnh. Chú trọng xây dựng lực lượng công an để đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương và năm nào cũng đạt đơn vị quyết thắng. Đã phân công một số đồng chí cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo lực lượng dân quân, công an từ xã tới xóm.

Về sự nghiệp văn hoá, giáo dục y tế, Đảng bộ đã tổ chức riêng chi bộ giáo dục, chi bộ y tế để trực tiếp lãnh đạo. Nhờ đó 5 năm hoạt động văn hoá, văn nghệ phát triển khá, đội văn nghệ hoạt động có chiều sâu, đi dự hội diễn ở huyện, tỉnh đều đạt huy chương vàng, từ năm 1978 thôn Khuyến Công đã có 70% số hộ dùng điện sáng. Mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ vẫn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, chỉ đạo phát triển cả 3 ngành học, phổ thông, bổ túc văn hoá, nhà trẻ mẫu giáo, số học sinh bỏ học đã giảm, học sinh được lên lớp tăng, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 4, lớp 7 đạt từ 90 - 95%, hàng năm số em vào học cấp 3 cũng tăng, số em vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp hàng năm có từ 10 - 15 em.

Từ những năm 1970 phong trào phòng bệnh của xã luôn là đơn vị khá của huyện, vẫn duy trì và phát

triển “3 công trình.” (nhà tắm, giếng nước, hố xí 2 ngăn), không có dịch bệnh lớn xảy ra, phong trào trồng cây thuốc nam, sử dụng cây thuốc nam vẫn phát triển tốt, 100% số hộ có tủ thuốc cấp cứu ở nhà, đặc biệt phong trào sinh đẻ có kế hoạch, hợp tác xã trích quỹ để khen thưởng những chị em đẻ 2 con, những chị đặt vòng... được hợp tác xã trợ cấp cho 50 kg thóc, nhờ vậy tỷ lệ phát triển dân số từ 2,8% năm 1976 hạ xuống còn 2,5% năm 1980.

Thực hiện chủ trương của huyện là đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế ngoài tỉnh, tháng 4/1978, xã tổ chức tiên đưa 13 hộ, 50 khẩu đi xây dựng kinh tế mới ở tỉnh Kon Tum, tiếp những năm sau năm nào xã cũng tổ chức cho dân đi xây dựng kinh tế mới ở Gia Lai, Kon Tum.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, được Đảng bộ thường xuyên quán triệt lên đã chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên, sức chiến đấu ở các chi bộ, công tác phát triển đảng viên mới được các cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ, có kế hoạch phân công đảng viên làm công tác phát triển Đảng.

Cuối năm 1980, thực hiện chỉ thị số 72 của ban bí thư Trung ương về phân loại đảng viên để tiến hành phát triển đảng viên, dự phân loại có 294 đồng chí trong đó đủ tư cách có 233 đồng chí chiếm 69%, 61 đồng

chí chưa đủ tư cách trong đó có 2 đồng chí bị khai trừ ra khỏi Đảng, số còn lại chi bộ tiếp tục giáo dục để khắc phục các mặt yếu. Từ năm 1976 đến năm 1980 số đảng viên mới được kết nạp là 30 đồng chí, mỗi năm kết nạp được 5 - 6 đồng chí, tuy nhiên công tác phát triển Đảng vẫn còn hạn chế, có chi bộ 5 năm không kết nạp được đảng viên mới.

Đảng bộ chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đội ngũ cán bộ đảng viên hầu hết có ý thức tổ chức kỷ luật ở mọi lĩnh vực công tác, đảng viên luôn phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, nhiều đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 6 tháng, 1 năm các chi bộ tổ chức cho đảng viên tự kiểm điểm, đánh giá mạnh, yếu và được chi bộ đóng góp, nhờ vậy các nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng bộ đều được tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Công tác kiểm tra của Đảng được tiến hành thường xuyên, Đảng ủy có kế hoạch kiểm tra từng quý, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm điều lệ, 5 năm số đảng viên bị thi hành kỷ luật là 30 đồng chí, trong đó có 8 đồng chí khai trừ ra khỏi Đảng.

Nhiệm vụ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ thường xuyên quan tâm kiện toàn về tổ chức, bố

trí cán bộ, Đảng ủy đã cử một số đồng chí cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, hội nông dân...

Trên cơ sở được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, xác định rõ chức năng nhiệm vụ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ngày càng thể hiện vai trò của mình trong việc quản lý và cụ thể hoá các chủ trương chính sách, các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước của cấp uỷ thành kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế quản lý xã hội, phân phối lưu thông, an ninh quốc phòng và tổ chức tốt đời sống nhân dân.

Hội phụ nữ tập trung vận động hội viên thi đua lao động sản xuất hoàn thành kế hoạch được giao. Song song với việc coi trọng công tác chăm sóc đời sống phụ nữ và trẻ em.

Thực hiện phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do Trung ương hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động tháng 3/1978 với khẩu hiệu giải việc nước, đảm việc nhà, thực hiện nam nữ bình đẳng.

Phát huy truyền thống 3 đảm đang phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc được chị em hưởng ứng tích cực. Các nội dung của phong trào được phổ biến đến 100% số hội viên của các chi hội với hàng trăm chị em hội viên đăng ký thực hiện theo các tiêu chuẩn của phong trào.

Phong trào lao động tình nguyện xây dựng tổ quốc trong đoàn viên, thanh niên với chương trình hành động 10 điểm nhằm tiến quân vào mặt trận sản xuất nông nghiệp, đã động viên đoàn viên thanh niên trong xã vượt qua khó khăn thử thách, phấn đấu đảm bảo ngày công, thi đua làm phân bón, bèo dậu, thuỷ lợi, nhận chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng với nhiều điển hình tiên tiến, nhiều công trình thanh niên trên các cánh đồng tăng sản, trên các công trường làm thuỷ lợi, phong trào thực hiện nếp sống mới và rèn luyện thân thể trong thanh niên phát triển mạnh, các hoạt động văn hoá, văn nghệ được đông đảo đoàn viên thanh niên hưởng ứng.

Đảng bộ luôn tổ chức các phong trào thi đua để hướng các hoạt động phù hợp với các đoàn thể như phong trào của thanh niên “*Sống, chiến đấu, lao động và học học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, xung kích trong các phong trào sản xuất, làm thuỷ lợi, tòng quân, đi đầu phong trào áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phụ nữ có phong trào “*giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, chị em thi đua lao động sản xuất, chăm sóc dạy bảo các con ngoan, sinh đẻ kế hoạch, phong trào tiết kiệm trong các đám cưới, đám tang, chống mê tín dị đoan..., 5 năm liền đoàn thanh niên, hội phụ nữ của xã đều được xếp là đơn vị khá của huyện.

Chương VIII

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

BUỐC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

(1986 - 1990)

1. Phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985):

Triển khai nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ 3 trong bối cảnh đất nước ta đang đứng trước tình trạng khủng hoảng gay gắt về kinh tế, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, đế quốc Mỹ và các thế lực phản động không ngừng cấu kết chống phá phong trào giải phóng dân tộc dân chủ, thực hiện chiến tranh lạnh bao vây Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Đối với cánh mạng Việt Nam đế quốc Mỹ tiếp tục xiết chặt bao vây cấm vận về kinh tế dùng chiến tranh tâm lý gây lên tình trạng căng thẳng mất ổn định trong khu vực Đông Dương và gây sức ép chống phá cánh mạng nước ta về nhiều mặt. Tình hình trên đặt ra cho Đảng ta trách nhiệm nặng nề: Phải tìm ra giải pháp để khắc phục khó khăn và dẫn thoát ra khỏi khủng hoảng về kinh tế xã hội.

Đề phù hợp với trình độ quản lý sản xuất, quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ địa phương, ngày 01/4/1981 Chính phủ ra quyết định tách huyện Kim Thanh thành 3 đơn vị, Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý, từ tháng 6/1984 huyện Kim Bảng trở về làm việc theo đơn vị hành chính mới.

Tình hình kinh tế cả nước vào cuối những năm 1970 và thập kỷ 80 mất cân đối nghiêm trọng, các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất trì trệ, tình hình quản lý kinh tế của ban quản trị có nhiều yếu kém, hợp tác xã nông nghiệp Khả Phong cũng nằm trong tình hình chung ấy, tình trạng rong công phóng điểm, khoán trắng cho xã viên tràn lan cho nên năng suất, sản lượng và thu nhập của xã viên thấp, nhiều gia đình xã viên lâm vào cảnh thiếu ăn, đã có gia đình đứt bữa, giá lương thực tăng cao, xã viên không phấn khởi lao động, hoặc lao động không có hiệu quả cho hợp tác xã, ruộng đồng đang có hiện tượng bỏ hoang.

Trong lúc các hợp tác xã nông nghiệp trong cả nước đang gặp khó khăn, lúng túng chưa tìm được cách tháo gỡ, để đáp ứng với nguyện vọng của nông dân, ngày 13/01/1981 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị 100 về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong HTX nông nghiệp, nội dung chính của chỉ thị 100 là khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

Chỉ thị nêu rõ: Khoán sản phẩm là một hình thức quản lý và trả công lao động, gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp, có tác dụng phát huy tính tích cực, tính tự giác của xã viên, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất và chế độ làm chủ tập thể, tinh giản bộ máy quản lý HTX, thúc đẩy việc tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật.

Triển khai Chỉ thị số 100, ngày 21/1/1981, Ban thường vụ Tỉnh uỷ có Nghị quyết số 12-NQ/TU về công tác khoán cho các HTX nông nghiệp trong tỉnh. Huyện Kim Bảng có nhiều văn bản chỉ đạo nhằm quán triệt và vận dụng vào tình hình cụ thể của từng địa phương để triển khai.

Chỉ thị 100 như một luồng sinh khí mới làm tăng lòng nhiệt tình, hăng say, phấn khởi trong xã hợp tác xã, nhiều xã viên đã phát biểu *“chỉ thị 100 có thể coi như một lần đổi đời cho chúng tôi”*, Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện.

Hình thức khoán mới của chỉ thị 100 là: Trâu, bò, nông cụ vẫn do hợp tác xã quản lý, căn cứ vào số khẩu của mỗi hộ mà giao ruộng khoán đến nhóm, mỗi nhóm có từ 3 - 5 hộ, cho mượn 1 - 2 con trâu, sản phẩm khoán mỗi sào là 80 kg thóc vụ chiêm, 50 kg thóc vụ mùa, thu hoạch xong các nhóm giao nộp đủ sản phẩm khoán cho hợp tác xã, hợp tác xã chi trả công nuôi trâu cho hộ giữ trâu.

Vụ chiêm xuân năm 1980 - 1981 gặp rét đậm kéo dài, mạ chết nhiều, nhờ có khoán mới, xã viên tự gieo mạ, đi mua mạ, thuê sức kéo, nhờ vậy đến tháng 2/1981 đã cấy hết diện tích, xã viên tích cực chăm bón, lúa tốt, đến khi thu hoạch năng suất gặt thống kê đạt 3,5 tấn/ha, nhiều hộ xã viên đạt 100 - 150 kg thóc/sào, không khí nông thôn thay đổi hẳn, nộp sản phẩm cho hợp tác xã xong, hộ nào cũng còn 5 - 7 tạ thóc, 1 số hộ dư thừa hàng tấn, hợp tác xã đã huy động đạt 70% số phải giao nộp cho nhà nước cả năm.

Giải quyết được khó khăn thiếu ăn, chăn nuôi phát triển mạnh ở các hộ xã viên, nhiều hộ nuôi 3 - 4 con lợn, phát triển đàn lợn nái, ngành nghề cũng được phát triển.

Phấn khởi trước thắng lợi vụ chiêm xuân đầu tiên thực hiện chỉ thị 100, tháng 2/1981 Đại hội Đảng bộ lần thứ 2 nhiệm kỳ 1981 - 1982 đã khai mạc. Đại hội đã tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1979 - 1980, đánh giá thành tích bước đầu thực hiện chỉ thị 100.

Nhờ chỉ thị 100 đổi mới công tác quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp đã kích thích tinh thần hăng say lao động của giai cấp nông dân, tận dụng được lao động của mỗi gia đình, tận dụng được nguồn vốn của xã viên để mua sắm dụng cụ sản xuất.

Đại hội đã đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào 5 mục tiêu:

Tập trung phát triển sản xuất lương thực, giải quyết nhu cầu nhằm ổn định đời sống của nhân dân.

Tăng cường nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

Phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, giải quyết việc làm, sinh đẻ có kế hoạch, giảm tỷ lệ phát triển dân số.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy sức mạnh của các đoàn thể quần chúng.

Đại hội đã bầu ban chấp hành mới gồm 15 đồng chí, ban chấp hành đã bầu đồng chí Lê Văn Thặng làm Bí thư và 5 đồng chí thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Đảng bộ tập trung chỉ đạo sản xuất, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh, tăng vụ, nâng diện tích cấy giống mới lên 60%-70%.

Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, liên tiếp hai năm 1981-1982 đều đạt năng suất cao, tổng sản lượng đạt trên 2000 tấn.

Được mùa lúa, chăn nuôi phát triển, nhiều hộ xã viên đã có vốn đầu tư làm nhà mới, mua sắm dụng cụ gia đình, trên 60% số hộ không còn ăn độn ngô, khoai, sắn.

Hợp tác xã mua bán, tín dụng nhờ hợp tác xã nông nghiệp phát triển đã thúc đẩy hoạt động, tăng nguồn

vốn mua nhiều mặt hàng về phục vụ xã viên, mua nông sản của xã viên đi bán nơi khác thiếu, do đó xã viên rất phấn khởi, xã viên có dư dật nên có tiền gửi tiết kiệm, hợp tác xã tín dụng tăng được vốn cho xã viên vay để mua thêm nông cụ sản xuất, trâu bò và sắm sửa đồ dùng trong gia đình.

Chỉ trong 2 năm 1981-1982, nhờ khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, phân tích lũy vốn cho hợp tác xã đã tăng lên đáng kể, hợp tác xã khả phong đã trích quỹ kéo đường điện chạy dọc đường làng dài 4km để phục vụ sinh hoạt và dịch vụ, như vậy đến năm 1982 trên 80% số hộ của xã Khả Phong được dùng điện sáng phục vụ đời sống và nhờ vậy đã có một số nghề phát triển như máy sát lúa, hàn xì...

Để phục vụ sản xuất, gieo cấy kịp thời, hợp tác xã Khuyến Công đã trích quỹ mua một máy cấy Liên Xô.

Những mặt tích cực của chỉ thị 100 là rất lớn, nhưng quá trình khoán sản phẩm đến các hộ đã nảy sinh kê đọng sản phẩm, một mặt do gia đình xã viên gặp khó khăn đã phải chi hết số thóc thu được nên không còn giao nộp cho hợp tác xã, mặt khác do trình độ sản xuất, ít đầu tư phân bón nên đạt năng xuất thấp, không đủ trang trải lên kê đọng sản phẩm, vụ mùa năm 1981 số hộ kê đọng toàn xã là 50 hộ với số thóc 07 tấn, các

năm tiếp theo số thóc đọng càng lớn, có hộ đọng đến 1,5 tấn thóc, tình trạng kê đọng còn kéo dài là một khó khăn của hợp tác xã mà chưa tháo gỡ được.

Đó cũng là không khí chung của cả nước trong những năm đầu thực hiện cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp. Để từng bước khắc phục tình trạng trên, đưa công tác khoán đi đúng quỹ đạo của nó.

Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 26/5/1984 về tăng cường công tác quản lý, hoàn chỉnh khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các HTX nông nghiệp.

Đảng bộ đã dành thời gian nghiên cứu, đánh giá, tìm nguyên nhân của tồn tại trong công tác điều hành, quản lý sản xuất nông nghiệp. Phương hướng để hoàn thiện công tác khoán của Khả Phong là: kết hợp chặt chẽ giữa HTX nông nghiệp, HTX mua bán và HTX tín dụng, giữa kinh tế tập thể với kinh tế gia đình. Đối với HTX nông nghiệp, Đảng bộ tập trung nâng cao chất lượng

Để phù hợp với trình độ quản lý, điều hành sản xuất của đội ngũ cán bộ từ ban quản trị đến đội sản xuất, từ uỷ ban đến thôn xóm, tháng 3/1984 Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tách xã Khả Phong thành 2 xã: xã Khả Phong gồm 3 thôn, Khả Phong, Khuyến Công và thôn Vòng, xã Ba Sao gồm 2 thôn, Tam Chúc

và thôn Cốc. Huyện uỷ quyết định thành lập 2 Đảng bộ, Đảng bộ xã Khả Phong thành lập 2 Đảng bộ bộ phận ở 2 hợp tác xã nông nghiệp, ban chấp hành Đảng bộ Khả Phong do Huyện uỷ chỉ định gồm 15 đồng chí, đồng chí Lê Văn Thặng làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Dưỡng làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Đảng bộ đã chủ trương lãnh đạo khi tách xã, hợp tác xã phải bảo đảm đoàn kết, phân chia tài sản, tài chính phải đảm bảo công bằng, công khai, có nhiều ưu tiên cho xã gặp nhiều khó khăn. Sau khi ổn định về tổ chức được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, tháng 5/1985 tiến hành mở Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 17 nhiệm kỳ 1985 - 1986 (lấy thứ tự các kỳ Đại hội của Đảng bộ xã Khả Phong trước khi sáp nhập với xã Ba Sao).

Những năm của thập kỷ 80, nền kinh tế của nước ta còn mất cân đối nghiêm trọng, giá cả tăng vọt, đời sống của những người làm công ăn lương và cả nông dân đều gặp rất nhiều khó khăn, trong tình hình đó Đại hội Đảng bộ đã đề ra chủ trương: Phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, sản xuất lương thực là mũi nhọn, phát triển mạnh chăn nuôi, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, dù trong hoàn cảnh khó khăn nào vẫn giữ vững phong trào, sau khi phân loại đảng viên năm 1980 tiến hành phát thẻ đảng viên đợt 1 năm

1981, phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, động viên đoàn viên, hội viên hàng hái thi đua thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Nhờ chủ trương đúng đắn của Đại hội, cán bộ đảng viên và nhân dân đã đẩy lên phong trào thi đua lao động sản xuất, tập trung vào các biện pháp thâm canh như nước, phân, giống và chăm bón, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Từ vụ chiêm năm 1980 - 1981 đến vụ chiêm xuân năm 1984 - 1985 năng suất đều tăng, 5 năm từ 1981 - 1985 năng suất bình quân toàn xã đạt 3 tấn/ha. Ngoài thóc hàng năm còn thu hoạch từ cây hoa mầu với sản lượng lớn như 100 tấn sắn khô, 100 tấn ngô hạt, 70 tấn lạc củ, tổng sản lượng 5 năm mỗi năm đều đạt 2.000 tấn. Riêng 2 năm 1984 - 1985 năng suất bình quân toàn xã đạt 4 tấn/ha, huy động lương thực bán cho Nhà nước năm nào cũng đạt từ 250 - 300 tấn, đàn lợn phát triển mạnh ở cả 2 khu vực, tập thể và hộ xã viên, hàng năm bán cho Nhà nước 70 tấn lợn hơi, xã viên còn bán hàng trăm tấn lợn hơi, hàng trăm tấn thóc, sắn, lạc, ngô ra thị trường.

5 năm được mùa, chăn nuôi phát triển đời sống của nhân dân đã được cải thiện rõ rệt, bộ mặt nông thôn có thay đổi sâu sắc, phong trào ngôi hoá phát triển mạnh đến năm 1985 số nhà lợn ngôi đạt 60%, 70% số

hộ có 3 công trình giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn, nhiều hộ khá đã mua được đồ dùng đất tiền như tủ chè, xa lông, dài cát xét...Nhưng cũng từ năm 1981 khu đồi trồng cây trúc đã phá hết, không còn nguyên liệu để làm màn trúc nên nghề làm màn trúc xuất khẩu đã giải tán, xã viên chuyển về tập trung làm ruộng, ngày công cao hơn nên nghề sản xuất đá, nung vôi, nung gạch ngói cũng giảm dần.

Kinh tế phát triển, Đảng bộ càng chú trọng đến sự nghiệp giáo dục, hàng năm xã và các hợp tác xã đầu tư vốn tu sửa cơ sở trường lớp, mua sắm thêm bàn ghế đủ để học sinh không phải học 2 ca, luôn quan tâm đến đời sống của giáo viên, có đủ nhà ở, cấp ruộng để trồng rau cải thiện đời sống, số học sinh cấp 1, cấp 2 bỏ học giảm dần, hàng năm số học sinh lên lớp đạt tỷ lệ 90 - 98%, học sinh tốt nghiệp cấp 1, cấp 2 đạt từ 95 - 100%, số học sinh vào cấp 3, đại học và trung học chuyên nghiệp hàng năm đều tăng, đã đào tạo được một đội ngũ cô giáo cho nhà trẻ, mẫu giáo nên số em đến lớp đạt 98%, đã giúp đỡ cho các bà mẹ có thời gian tham gia lao động sản xuất, công tác xã hội, trạm y tế luôn được Đảng bộ quan tâm đến đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế về đời sống, chuyên môn để đủ năng lực phục vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chỉ đạo sát sao công tác phòng bệnh, chữa bệnh, nhất là phong trào sinh đẻ

có kế hoạch, hợp tác xã tiếp tục duy trì chế độ bồi dưỡng cho các chị em đặt vòng tránh thai nên toàn xã có năm không có người sinh con thứ 3,4. Nhờ đó hàng năm phong trào vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch đều được huyện đánh giá xã có phong trào khá. Tỷ lệ tăng dân số từ 2,5% năm 1980 giảm xuống 2% năm 1985, văn hoá văn nghệ được duy trì nhất là phong trào đăng ký “Gia đình văn hoá” được nhân dân tích cực tham gia, tổng kết năm 1985 số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá đạt trên 75%. Xã vẫn duy trì đội văn nghệ, hàng năm đều đi dự hội diễn của tỉnh, huyện, đều đạt huy chương vàng, phục vụ nhân dân trong dịp mừng công, đón xuân... và là một đội mạnh nhất của huyện.

Nhiệm vụ quân sự địa phương thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, là một nhiệm vụ được đảng bộ thường xuyên quan tâm, nhờ đó lực lượng dân quân luôn bảo đảm quân số theo yêu cầu nhiệm vụ trên giao. Hằng năm số thanh niên khám tuyển và thanh niên nhập ngũ theo luật nghĩa vụ quân sự đều đảm bảo kế hoạch, 5 năm (1981 - 1985) đã có 210 thanh niên nhập ngũ, riêng năm 1981 có 170 thanh niên nhập ngũ, trong đó có 9 nữ thanh niên. 5 năm liền được huyện công nhận là đơn vị quyết thắng, xã đã xây dựng nhà tình nghĩa cho 3 mẹ Việt Nam anh hùng, là xã dẫn đầu huyện về xây dựng nhà tình nghĩa, 5 năm liền được

tỉnh tạng cờ “lá cờ đầu tỉnh về thực hiện chính sách hậu phương quân đội”. Lực lượng công an được biên chế, tổ chức từ xã xuống các thôn, xóm, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo cho nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng quê hương.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ rất coi trọng công tác xây dựng Đảng, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, giữ vững phẩm chất đạo đức của người đảng viên. Năm 1981 - 1982 Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo thực hiện chỉ thị 72/TW về tiến hành phát thẻ đảng viên cho 245 đồng chí là những đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng thời qua đợt phát thẻ đảng viên, Đảng bộ cũng xem xét 40 đồng chí yếu kém về năng lực, nhận thức, giảm sút ý chí chiến đấu để giáo dục. Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng bộ chỉ đạo cụ thể sát sao đến các chi bộ, đoàn thanh niên, các chi bộ xây dựng kế hoạch và chọn những đoàn viên ưu tú, những người quá tuổi đoàn cho đi học các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng, 5 năm từ năm 1981 - 1985 đã kết nạp được 35 đảng viên mới.

Các đoàn thể quần chúng luôn có những phong trào thi đua nhằm động viên đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện nhiệm vụ của hội, của đoàn để hoàn thành

nhiệm vụ chính trị của địa phương, 5 năm liền đoàn thanh niên, hội phụ nữ được công nhận là đơn vị khá toàn diện của huyện.

2- Đảng bộ lãnh đạo những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1990).

Kết thúc kế hoạch 5 năm 1981-1985, nhân dân ta đã giành được những thành tựu quan trọng, các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực, sản xuất công nghiệp đều có bước phát triển so với nhiệm kỳ trước. Đặc biệt là khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 đã mở lối ra cho quan hệ sản xuất ở nông thôn. Văn hóa – xã hội có nhiều khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Những thắng lợi trên đã tác động mạnh mẽ thành phần cơ cấu của nền kinh tế – xã hội, đặt những cơ sở đầu tiên cho sự phát triển mới của đất nước. Song nhìn tổng thể, đất nước ta chưa tìm được lối ra cho cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội.

Việc điều chỉnh giá - lương tiền cuối năm 1985, đã đưa nền kinh tế đến những khó khăn mới: Sản xuất trì trệ, hàng hóa khan hiếm, giá cả luôn biến động, lạm phát 3 con số không kiểm soát được. Mục tiêu ổn định tình hình kinh tế – xã hội do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V đề ra không thực hiện được. Đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó các

thế lực thù địch vẫn tiếp tục bao vây, cấm vận đối với đất nước ta.

Trọng trách đặt lên vai Đảng và Nhà nước ta thật nặng nề, từ ngày 5 đến 18/12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Sau khi phân tích nguyên nhân chủ quan và khách quan đưa đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội Đại hội đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm, trong đó có bài học về lấy dân làm gốc.

Đại hội đề ra công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Trong đó, để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Đảng phải đổi mới tư duy, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đổi mới đội ngũ cán bộ và đổi mới phong cách làm việc.

Về kinh tế, chuyển cơ chế quản lý tập trung, bao cấp sang hạch toán kinh doanh XHCN, bắt đầu bằng 3 chương trình kinh tế lớn: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, bước vào vụ chiêm xuân năm 1986 - 1987 gặp nhiều khó khăn, rét đậm kéo dài làm cho mạ chết, trâu chết, các hợp tác xã tập trung chỉ đạo chống rét cho mạ, cho trâu, bò, dự trừ giống dự

phòng để khi thời tiết thuận lợi có thể ra quân cây vào thời điểm tốt nhất.

Phân tích những nguyên nhân do khách quan, chủ quan, Đảng bộ đã sớm có biện pháp chỉ đạo đúng đắn, kịp thời, một mặt đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện để đảm bảo giành thắng lợi vụ chiêm xuân cả về diện tích, năng suất và tổng sản lượng, mặt khác thúc đẩy các mặt hàng truyền thống như tơ tằm, tinh dầu ... quan tâm đến đời sống của nhân dân nhất là các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những gia đình cịn nghèo. Bước đầu đã có chuyển biến về nhận thức khi chuyển từ sản xuất tự cung tự cấp sang sản xuất có hạch toán, kinh doanh tổng hợp trong các hợp tác xã và các hộ xã viên. Mở rộng và phát triển một số cây trồng có giá trị kinh tế cao cả về diện tích và sản lượng như cây lạc năng xuất đã tăng từ 20 - 30 kg lên 70 kg lạc củ/sào, giá trị 1 sào lạc gấp 3 lần giá trị một sào lúa, dành đất cho các hộ mượn để trồng dâu nuôi tằm, bỏ dần tằm cho kén vàng nuôi tằm lưỡng hệ cho sản lượng kén cao, giá trị cũng cao.

Khả Phong lại nằm trong vùng kinh tế nông - lâm và trồng cây công nghiệp của huyện nên bước đầu đã quy hoạch khai thác vùng đồi, khoanh vùng trồng cây lấy gỗ, vùng trồng cây ăn quả, vùng trồng tre, bương...

Để đáp ứng yêu cầu biện pháp thâm canh, hợp tác xã đã huy động hàng trăm ngày công nạo vét kênh mương, đào đắp hàng ngàn mét khối đất để phụ đề phòng lũ, vì vậy vụ chiêm xuân đủ nước đưa đến từng ruộng cấy, vụ mùa không bị úng lũ tràn lan mà đã khoanh vùng để chống úng cục bộ, nhờ vậy vụ chiêm xuân năm 1986 - 1987 năng suất đạt 53 tạ / ha, do đạt năng suất cao, toàn xã hoàn thành huy động lương thực bán cho Nhà nước, mức ăn bình quân đầu người đạt 22 kg thóc/1 tháng.

Được sự chỉ đạo của Huyện uỷ ngày 03/8/1986, Đại hội Đảng bộ lần thứ 19 đã khai mạc nhiệm kỳ 1986-1987. Đại hội biểu dương cán bộ Đảng viên và nhân dân đã nỗ lực thi đua đoàn kết vượt qua rất nhiều khó khăn thử thách để đạt được những thành tích hết sức quan trọng của những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới.

Đại hội đã đề ra mục tiêu thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội như chương trình lương thực thực phẩm, chương trình sản xuất hàng tiêu dùng, chương trình hàng xuất khẩu. Đại hội đã bầu ban chấp hành mới gồm 15 đồng chí, đồng chí Chu Mạnh Hùng được bầu làm Bí thư⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tháng 12/1980 vì sức khoẻ d/c Hùng nghỉ, đồng chí Triển quyền bí thư kiêm chủ tịch uỷ ban nhân dân xã đến 30/6/1987, 01/7/1987 đồng chí Khoát làm bí thư.

Trước mắt Đảng bộ tập trung sự lãnh đạo nhân dân thi đua thực hiện chương trình lương thực thực phẩm nhằm ổn định và nâng dần đời sống của nhân dân.

Kết quả trong 2 năm thực hiện chương trình lương thực thực phẩm (1986 - 1987) năng suất lúa đạt 5 tấn/ha, mức ăn tăng từ 22 kg/1 tháng (1985 - 1986) lên 25 kg/người/tháng năm 1987. Lương thực huy động bán cho nhà nước vẫn bảo đảm từ 300 - 330 tấn, thực phẩm từ 75 tấn - 80 tấn thịt lợn hơi.

Vụ đông 1987, hợp tác xã Khả Phong đã mạnh dạn tổ chức cho xã viên trồng ngô TSB2 xuống chân ruộng 2 vụ lúa đạt 70 mẫu, năng suất 70 kg/sào. Thành tích vụ đông 1987 đã mở ra triển vọng đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính, mỗi năm hợp tác xã Khả Phong có thể trồng từ 150 - 200 mẫu ngô đông ở chân ruộng 2 lúa.

Sơ kết chỉ thị 100 của Ban Bí Trung ương Đảng đã thấy rõ ưu khuyết điểm là huy động được lao động và vốn của các hộ để đầu tư cho sản xuất nên năng suất tăng, nhân dân phấn khởi, nhưng còn tồn tại những mặt hạn chế như trâu, bò, nông cụ sản xuất, sân kho, nhà kho vẫn do hợp tác xã quản lý nên phải chi công cho người chông coi, trâu xã viên làm còn chăm sóc mặc hợp tác xã nên khi rét trâu vừa đói vừa rét bị chết hàng loạt, cán bộ ban quản trị công kênh, một bộ phận không có công

việc làm mà vẫn phải chi trả công, mâu thuẫn giữa người tích cực nộp đủ sản phẩm, người kê đọng sản phẩm và có vụ những người tích cực nộp sản phẩm cũng giữ sản phẩm ở nhà mà không chịu giao nộp cho hợp tác xã.

Từ những tồn tại của chỉ thị 100, để đáp ứng nguyện vọng của nông dân, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 10/NQ-TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Đích cuối cùng Nghị quyết yêu cầu cần đạt được là: Giải phóng mọi năng lực sản xuất, khai thác có hiệu quả khả năng đất đai, lao động phát huy đổi mới cơ chế khoán, bao gồm đổi mới về chính sách kinh tế – xã hội, tạo sự chuyển biến thật sự về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành cho mặt trận sản xuất nông nghiệp, tăng cường quan hệ sản xuất XHCN.

Nhiệm vụ trước mắt đối với sản xuất nông nghiệp là: Sắp xếp lại tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp với kinh doanh tổng hợp, gắn trồng trọt với chăn nuôi, nông nghiệp với lâm nghiệp, coi trọng công nghiệp chế biến và các ngành nghề tiểu thủ công Tiếp tục khuyến khích cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm hộ và hộ xã viên. Đảm bảo cho các hộ xã viên thu nhập từ 40% sản lượng khoán

trở lên và người nhận khoán được canh tác trên diện tích có quy mô thích hợp, ổn định trong 15 năm.

Trong tháng 4/1988, Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 08/NQ-TU, thông báo số 62/TB-TU, UBND tỉnh ra Nghị quyết số 453/QĐ-UB về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp trong tỉnh và quy định về cải tiến cơ chế khoán sản phẩm, cải tiến công tác quản lý trong HTX nông nghiệp. Huyện uỷ Kim Bảng đã ra nghị quyết, tập trung sự chỉ đạo của toàn Đảng bộ để triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Đảng bộ Khả Phong đã chỉ đạo cho Ban quản lý HTX xây dựng phương án khoán, đề án giao ruộng, định mức sản lượng giao khoán, cùng các định mức chi phí khác. Toàn bộ tài sản của hợp tác xã được hoá giá để bán cho xã viên, thuộc quyền sử dụng của xã viên như trâu, bò, cày cuốc, số tiền thu được hợp tác xã sử dụng để kinh doanh, ruộng thì chia theo hộ và giao hẳn cho xã viên, mỗi hộ xã viên trở thành 1 người chủ tự lo sản xuất, kinh doanh, tự hạch toán, còn ban quản trị chỉ làm nhiệm vụ dịch vụ về nước, bảo vệ mùa màng...

Nhưng ngay từ đầu thực hiện Nghị quyết 10 đã bộc lộ mặt yếu là ban quản trị không đủ vốn kinh doanh, ruộng chia cho hộ xã viên có xấu, có tốt, có xa, có gần nên ruộng manh mún, hộ nào ít cũng có 4 mảnh, hộ nhiều có tới 6 mảnh ruộng, gây lãng phí lao động, chăm bón, không thể dùng máy cày lật đất được. Đồng ruộng

Khả Phong trở thành manh mún, có thửa ruộng rộng 1 mét kéo dài 20 mét gây rất nhiều khó khăn cho sản xuất, nhưng nghị quyết 10 Trung ương đã giải phóng được năng lực sản xuất trước hết là lao động, ruộng đất được triệt để khai thác và nông dân bước đầu đã biết sử dụng có hiệu quả phần ruộng của gia đình mình, nông dân phấn khởi, sản xuất phát triển, đến thời điểm này các đội ngành nghề của hợp tác xã đều giải tán, khu làm gạch ngói, sản xuất đá nung vôi đều bán cho xã viên.

Ngày 29/02/1988, Đại hội Đảng bộ lần thứ 20 khai mạc nhiệm kỳ 1989 - 1990. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng... và đề ra phương hướng mục tiêu cho nhiệm kỳ 1989 - 1990 cụ thể như sau: Giàu về kinh tế, mạnh về quân sự địa phương và an ninh, đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp y tế. Tiếp tục thực hiện 4 chương trình kinh tế, chương trình lương thực, thực phẩm vẫn là trọng tâm, bảo đảm năng suất 2 năm vụ chiêm xuân đạt 3,5 tấn/ha, vụ mùa đạt 2,5 tấn/ha. vụ đông có sản lượng 300 tấn ngô hạt, đạt bình quân lương thực từ 390 - 400 kg. Hoàn thành mức huy động bán cho Nhà nước 300 tấn thóc, 70 tấn thịt lợn hơi.

Đại hội đã bầu 21 đồng chí vào Ban chấp hành mới, đã bầu đồng chí Lê Xuân Khoát làm Bí thư, đồng chí Lê Phát Triển làm Phó bí thư. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua sản xuất và trên các lĩnh vực hoạt động về sản xuất nông nghiệp đã phá thế độc canh cây lúa, tập trung thâm canh cây trồng, tăng mật hàng xuất khẩu như lạc củ, long nhãn, đậu tương...

Kết quả hai năm 1989 - 1990 đã đưa năng suất lúa đạt 5 tấn/ha, tổng sản lượng đạt trên 1.800 tấn, vụ đông năm 1988 diện tích ngô trồng xuống chân 2 lúa đạt 300 mẫu, là vụ đông đạt diện tích cao nhất huyện và huyện đã biểu dương Đảng bộ và nhân dân tích cực trồng cây vụ đông. Bình quân lương thực đạt 400 kg/người, nhờ vậy nhiều hộ đã giàu và khá lên, 1 số hộ đã mua được xe công nông, xe máy, đài cát xét...chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng được nâng lên, số học sinh lên lớp đạt 95 - 100%, học sinh tốt nghiệp cấp 1, cấp 2 đạt 98%, số học sinh vào đại học, trung học chuyên nghiệp năm nào cũng đạt từ 10 - 15 em.

Nhiệm vụ quân sự địa phương năm nào cũng đạt và vượt kế hoạch số thanh niên được gọi nhập ngũ, không có trường hợp nào đào bỏ ngũ, xã thành lập một trung đội dân quân cơ động để giữ gìn an ninh thôn xóm, năm 1990 tham gia diễn tập toàn huyện, là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Từ cuối thập kỷ 80 đầu thập kỷ 90 các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào khủng hoảng, dẫn đến

sự tan rã trước hết là Ba Lan cuối cùng là Liên Xô trong Đảng bộ và nhân dân không ít đồng chí lo lắng băn khoăn về tương lai của chủ nghĩa xã hội. Ban chấp hành Trung ương đã có nghị quyết số 08, nghị quyết đã nêu rõ nguyên nhân của các nước xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ và nhiệm vụ của nước ta, làm cho cán bộ đảng viên và nhân dân thấy được đường lối độc lập tự chủ của Đảng ta, qua học tập quán triệt nghị quyết 08a, Đảng bộ và nhân dân càng thấy sự sáng suốt lãnh đạo của Đảng ta, càng tin vào Đảng, tin vào công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Cũng trong năm 1990, Trung ương quyết định xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xoá bỏ chế độ phân phối theo tem phiếu, điều chỉnh lương để ổn định đời sống cán bộ công nhân viên chức, hàng hoá ngoài thị trường ngày một thêm phong phú, ai muốn mua gì tuỳ ý không còn cảnh chen lấn xếp hàng mua theo tem phiếu như thời kỳ bao cấp, hợp tác xã mua bán, tín dụng đã có những năm phát triển mạnh, 3 ngọn cờ hồng đã thúc đẩy nhau đi lên, một thời gian hợp tác xã tín dụng, mua bán đã giúp nông dân có vốn, mua, bán nông sản cho nông dân để cho nông dân yên tâm sản xuất, nhưng bước sang thập kỷ 90 hợp tác xã nông nghiệp đã chuyển sang dịch

vụ, hộ nông dân là chủ kinh doanh, hợp tác xã mua bán, tín dụng không còn phù hợp nên đã giải thể.

Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị được Đảng bộ kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kết hợp tự phê bình và phê bình thường xuyên của cán bộ, đảng viên, phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo tinh thần dựa vào dân, tin dân và lấy dân làm gốc nhằm thúc đẩy công cuộc đổi mới.

Qua cuộc vận động, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực, ngay cả khi tình hình kinh tế của xã gặp khó khăn nhất. Đại đa số cán bộ, đảng viên vẫn vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tham gia đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, giảm sút ý chí chiến đấu. Góp phần củng cố kiện toàn tổ chức, sức chiến đấu của Đảng bộ, tinh thần làm chủ của nhân dân được phát huy, là động lực thúc đẩy thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn, cũng như các nhiệm vụ chính trị, xã hội khác.

Công tác xây dựng Đảng cũng đã có những đổi mới để phù hợp với công cuộc đổi mới, cuối năm 1990 Đảng bộ tiến hành phân loại đảng viên và chi bộ.

Tổng số đảng viên của Đảng bộ có 383 đồng chí, dự phân loại có 360 đồng chí (một số đồng chí đi làm ăn xa), đảng viên đạt loại 3 có 65 đồng chí, đảng viên loại 2 có 228 đồng chí, số đảng viên kỷ luật khiển trách 24 đồng chí, cảnh cáo 17 đồng chí, xoá tên 16 đồng chí, 18 chi bộ đạt loại khá, 1 chi bộ yếu, 2 Đảng bộ bộ phận của 2 hợp tác xã đạt trung bình.

Qua kiểm tra phân loại đảng viên năm 1990, Đảng bộ thấy rõ chỗ mạnh, yếu của các chi bộ, của từng đảng viên, đòi hỏi có nhiều biện pháp cụ thể về công tác xây dựng Đảng. Những năm khó khăn, thử thách Đảng bộ đã đào tạo rèn luyện được một đội ngũ cán bộ đảng viên kế thừa liên tục có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tiên phong gương mẫu ở mọi cương vị, có lối sống giản dị, lành mạnh, được quần chúng tin yêu.

5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã phát huy được ý thức tự lực tự cường, chủ động khắc phục mọi khó khăn, vươn lên để giành thắng lợi mới. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp là một nhiệm vụ trọng tâm, mặc dù thời tiết luôn khó khăn cho cả hai vụ sản xuất lương thực nhưng hàng năm năng suất vẫn cao hơn, từ khi thực hiện nghị quyết 10 sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển mới, năng suất năm 1990

đạt 5,6 tấn/ha, tổng sản lượng đạt 2.000 tấn, bình quân lương thực đạt 430 kg/năm, chăn nuôi cũng phát triển, số trâu bò tăng dần, nhiều hộ xã viên phát triển nuôi lợn nái.

Bộ mặt nông thôn đã đổi thay, đường liên thôn, đường làng ngõ xóm đã rải đá 4 x 6 trên rải đá do đi lại thuận tiện, tổng số chiều dài trên 10 km, nhiều nhà đã xây dựng kiên cố, đổ mái bê tông.

Công tác quân sự địa phương là một nhiệm vụ được đảng bộ thường xuyên quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng, kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ, thực hiện nghiêm túc chính sách hậu phương quân đội, từ năm 1976 đến năm 1990 công tác hậu phương quân đội được tặng lá cờ đầu của tỉnh.

Đối với sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ luôn phát động phong trào thi đua "Dạy tốt - học tốt" chú trọng nâng cao chất lượng, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp hết cấp 1, cấp 2 đạt tỷ lệ từ 98% đến 100%, là 1 trong 5 xã của huyện xây được trường cao tầng 12 phòng học, đủ để học sinh học 1 ca, hai trường cấp 1, nhà trẻ mẫu giáo luôn được tu sửa đủ cho học sinh học tập.

Ủy ban nhân dân, hợp tác xã đã đầu tư vốn xây 1 trạm xá kiên cố, mái đổ bê tông, đủ phòng cho nhân viên làm việc, 1 phòng 10 giường để bệnh nhân nằm

điều trị, 1 phòng sản có đủ dụng cụ, đây là một thành tích có ý nghĩa quan trọng và là nơi chăm sóc sức khỏe của nhân dân, công tác vệ sinh phòng bệnh, hướng dẫn nhân dân thường xuyên làm sạch ngõ xóm.

Từ năm 1988 – 1990, tổ chức cho 20 hộ dân với 80 khẩu đi xây dựng kinh tế mới ở Gia Lai, tỷ lệ phát triển dân số giảm từ 2,6% năm 1986 xuống còn 1,86% năm 1990.

Các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào thi đua, mỗi đoàn thể đều phát huy được những ưu điểm, hoạt động có nhiều hình thức và nội dung phù hợp với mỗi đoàn thể.

Phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã trở thành một phong trào thi đua sôi nổi, động viên chị em hăng say lao động sản xuất, tích cực học tập, công tác.

Sau 5 năm thực hiện công việc đổi mới, đời sống vật chất của nhân dân nói chung, của các tầng lớp phụ nữ nói riêng có bước cải thiện song vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Từ yêu cầu của các tầng lớp phụ nữ trong giai đoạn mới, ngày 8/3/1988, Ban chấp hành Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động hai cuộc vận động: Phụ nữ làm kinh tế giỏi và nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ

học. Hai cuộc vận động trên được Hội phụ nữ xã triển khai và đạt kết quả tích cực.

Hội đã phối hợp với các ngành đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và làm kinh tế gia đình, mở các cuộc vận động giúp đỡ chị em nghèo, vấn đề sản xuất, chăn nuôi, mở các lớp tập huấn hướng dẫn kiến thức nuôi trồng các cây, con cho giá trị kinh tế cao theo mô hình VAC. Sau hai năm thực hiện đã xuất hiện nhiều điển hình mới trong tổ chức lại sản xuất, bố trí cây trồng vật nuôi hợp lý, đưa lại hiệu quả kinh tế cao ở các chi hội ...

Ngày 06/12/1989, chi hội cựu chiến binh xã được thành lập, mặt trận tổ quốc xã thêm một thành viên mới.

Phong trào thi đua làm giàu yêu nước xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới do Trung ương hội nông dân Việt Nam phát động năm 1988 với 4 nội dung đã động viên hội viên nông dân trong xã tích cực lao động sản xuất, tăng thu nhập gia đình, làm giàu chính đáng, ổn định cuộc sống.

Đặc biệt từ khi thực hiện khoán 10 của Bộ Chính trị, với việc xác định hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, đại bộ phận nông dân đã chủ động, tích cực tiếp thu và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, mở mang nghề phụ đã góp phần tăng thu nhập, giảm hộ đói nghèo, khê đọng sản phẩm.

Chương IX

NHỮNG THÀNH TÍCH TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TẠO ĐÀ CHO ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1991 - 2000).

1) Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới (1991 - 1995):

Trong những năm đầu của thập kỷ 90, công cuộc đổi mới đất nước bước đầu đạt được kết quả quan trọng. Song bối cảnh quốc tế đang diễn biến hết sức phức tạp, tác động không nhỏ đến nước ta.

Sau sự kiện Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu sụp đổ, đã ảnh hưởng sâu sắc đến tâm trạng và tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời tác động xấu đến tình hình kinh tế - xã hội của nước ta. Các thế lực lợi dụng cơ hội này ra sức thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, kích động



**Đường giao thông nông thôn xã Khả Phong
trong thời kỳ đổi mới 1996 - 2000**



Trạm bơm trực đứng Khuyên Công phục vụ tưới, tiêu nước cho 250 ha lúa của xã Khả Phong

đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, ra sức tấn công vào Đảng cộng sản Việt Nam, hồng lật đổ chế độ XHCN ở nước tá.

Quá trình khai phá con đường đổi mới trong điều kiện chưa có tiền lệ Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã nỗ lực khắc phục khó khăn, kiên định đường lối đổi mới, từng bước đưa nghị quyết, đại hội VI đi vào cuộc sống.

Tháng 9/1991 Đại hội Đảng bộ lần thứ 21 nhiệm kỳ 1991 - 1992 đã khai mạc, Đại hội đã kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ 20 đề ra và phương hướng mục tiêu trong 2 năm 1991 - 1992.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới gồm 15 đồng chí, 5 đồng chí thường vụ Đảng uỷ, đồng chí Lê Phát Triển được bầu làm Bí thư.

Sau Đại hội, Ban chấp hành đã tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, trước mắt chỉ đạo sản xuất vụ chiêm xuân năm 1991, diện tích cấy lúa là 2.215 mẫu, ngô 215 mẫu, lạc 24,5 mẫu. Bằng các biện pháp thâm canh nhất là đưa giống lúa mới cấy trên 40% diện tích, nên năng suất đạt 5,6 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 2.224 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 400 kg/năm...huy động bán cho Nhà nước 250 tấn thóc, chăn nuôi đàn gia súc được các hộ xã viên mua về phục vụ sản xuất đã lên đến 184 con trâu, 314 con bò, 1.310

con lợn. Vụ đông đã trở thành vụ sản xuất chính, tiếp tục phát triển diện tích trồng ngô ở chân ruộng 2 lúa từ 100 - 200 mẫu. Năm 1992 năng suất cả năm đạt 6 tấn/ha, tổng sản lượng trên 2.500 tấn, 250 tấn ngô, vùng, lạc, vùng dâu chuyên canh đã có bước phát triển mới, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết 10, phong trào hợp tác hóa trong tỉnh đã có bước chuyển mới. Song cũng nảy sinh nhiều vấn đề cản trở quá trình chuyển sang sản xuất hàng hóa, chưa thích ứng với nền kinh tế thị trường, chưa thực sự tạo điều kiện cho kinh tế -- xã hội phát triển.

Nhằm đúc rút kinh nghiệm để triển khai đề án: Đổi mới tổ chức quản lý HTX nông nghiệp. Tháng 6/1991 Ban thường vụ Tỉnh ủy tiến hành làm thử ở 4 HTX trong tỉnh, trong đó có HTX nông nghiệp Khả Phong.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy, việc triển khai đề án đổi mới tổ chức quản lý HTX nông nghiệp ở Khả Phong được triển khai tích cực, khẩn trương với 5 nội dung chủ yếu, mang tính đồng bộ, nhằm giải quyết từng bước vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Đó là:

Đổi mới việc giao ruộng cho hộ sản xuất nông nghiệp, đổi mới phương thức quản lý và sử dụng vốn;